

LỄ HỘI VÀ QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG KINH TẾ - XÃ HỘI THĂNG LONG - HÀ NỘI

PGS. TS Lê Hồng Lý*

1. Bối cảnh tự nhiên và xã hội của Thăng Long - Hà Nội

Thống kê năm 2005 cho biết diện tích hiện tại của Hà Nội là 921km² với dân số là 3.145.300 người¹. Diện tích và dân số này có lẽ sẽ không dừng lại ở đó như vốn nó đã từng thay đổi nhiều lần. Khi lớn nhất, trong qua khứ, có lẽ vào thời Nguyễn, Hà Nội đã từng là một tỉnh vươn tới tận đất Hà Nam bây giờ dưới thời Minh Mệnh. Một lần điều chỉnh lớn khác là thuộc giai đoạn sau khi thống nhất đất nước, từ 29/12/1978 diện tích Hà Nội rộng 2.139km² bao gồm toàn bộ huyện Mê Linh của Vĩnh Phúc và Ba Vì, Thạch Thất, Phúc Thọ, Đan Phượng, Hoài Đức của Hà Tây. Nhưng từ giữa năm 1992, nó lại trở lại địa giới cũ do Thủ tướng Chính phủ ký vào ngày 31/5/1961, trên cơ sở kỳ họp thứ hai của Quốc hội khoá hai, ngày 20/4/1961 về quyết định mở rộng thành phố Hà Nội², sau này cộng thêm huyện Sóc Sơn. Gần đây nhất, với 458/478 đại biểu tán thành chiếm 92,9% tại kỳ họp thứ ba, Quốc hội khoá XII, ngày 29 tháng 5 năm 2008, Quốc hội đã nhất trí phê chuẩn việc mở rộng lãnh thổ Hà Nội với một quy mô chưa từng có trong lịch sử. Bây giờ, địa giới hành chính của Hà Nội bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc, toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số tỉnh Hà Tây và bốn xã: Đồng Xuân, Tiến Xuân, Yên Bình, Yên Trung thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Hà Nội mới nay có diện tích là 334.470,02ha đất tự nhiên và 6.232.940 nhân khẩu. Tất cả đã trở thành chính thức từ ngày 01/8/2008. "Theo phương án mở rộng này, địa thế của Hà Nội tựa vào dãy núi Ba Vì và hướng ra dòng sông Hồng. Hà Nội sẽ luôn giữ được thế rồng cuộn hổ ngồi tiện hưởng nhìn sông dựa núi; tiếp nối được giá trị khoa học và nghệ thuật trong lịch sử hình thành và phát triển đô thị Việt Nam là luôn gắn với môi trường sống của con người với môi trường cảnh quan thiên nhiên, đó cũng là xu hướng phát triển bền vững nhất mà nước ta cũng như các quốc gia trên thế giới đang hướng tới... Việc mở rộng địa giới hành chính để Thủ đô Hà Nội phát triển với những ý tưởng trong quy hoạch phát triển vùng,

* Viện Nghiên cứu Văn hoá, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

vừa bảo đảm không gian cho Hà Nội phát triển bền vững trong giai đoạn trước mắt cũng như trong tương lai lâu dài, vừa tạo điều kiện cho Hà Nội phát triển toàn diện, xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế là yêu cầu cấp thiết hiện nay"³.

Giống như các trung tâm chính trị và văn hoá trên khắp thế giới này, Hà Nội cũng bắt đầu từ một vùng đất với những cộng đồng dân cư nhỏ bé, nhưng lại có một vị trí đặc địa. Lý Thái Tổ trong *Chiếu dời đô* đã khẳng định điều đó trước các quần thần và bần dân thiên hạ khi nói về Hà Nội: "ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời. Trẫm muốn nhân địa lợi ấy mà định nơi ở, các khanh nghĩ thế nào"⁴. Con mắt tinh đời của Lý Thái Tổ đánh giá Hà Nội với vị trí chiến lược có giá trị to lớn suốt từ thời cổ đại đến tận bây giờ và không phải ngẫu nhiên mà người Pháp đã chọn Hà Nội là Thủ đô của cả khu vực Đông Dương suốt từ 1887 đến 1945. Tuy nhiên, trước khi trở thành một thành phố, với khu vực địa lý rộng lớn như hiện nay, Hà Nội bắt đầu từ một làng, mà sau này các nhà nghiên cứu hay nói đến làng bên bờ sông Tô Lịch. Truyền thuyết kể rằng, làng Hà Nội gốc, chính là động Long Đỗ ở bên bờ sông Tô và trung tâm là ngọn núi Nùng⁵.

Núi Nùng được xem như ở giữa làng. Làng có đình thờ thành hoàng, vị thần bảo vệ cho cả xóm làng. Thế là đền núi Nùng trở thành đình làng - làng Hà Nội gốc và thần Long Đỗ đã trở thành Thành hoàng làng - Hà Nội gốc⁶ từ các tài liệu khảo cổ, minh chứng về vùng đất đã được khẳng định. Người Việt cổ từ những ngày đầu tiên của lịch sử đã đến làm ăn sinh sống ở đây, trên những dải đất cao, gò cao ven bờ sông Tô, sông Nhuệ... cho đến đầu thế kỷ thứ XI (1010) vào đời Lý, với *Chiếu dời đô* như đã nói trên, Hà Nội chính thức trở thành Thủ đô của nước ta. Từ đó trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, khi thì Hà Nội là Đông Đô (đời Hồ - 1397), khi là Đông Kinh (nhà Lê - 1430) hay Thăng Long thay chữ Long là "rồng" ra chữ Long là "thịnh vượng" và phá bỏ Hoàng thành cũ (Gia Long - 1805)⁷. Tất cả những bước lịch sử ấy chỉ càng khẳng định vai trò và vị trí quan trọng của Hà Nội đối với cả nước. Trước đó nữa là Cổ Loa - Thủ đô của Âu Lạc từ năm 257 tr. CN. Tống Bình thời Tùy (603 - 617) hay Cao Biền 864 với Đại La thành chu vi 1980 trượng 5 thước và cao 2 trượng 6 thước⁸. Đời này qua đời khác, sự tích hợp dần dần do nhu cầu của một trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá mà địa vực của kinh đô dần lớn lên. Đến thế kỷ XI, khi là Kinh đô chính thức của triều Lý thì một đô thị đã dần hình thành với hai khu vực: nơi vua ở và thiết triều, nằm trong một toà thành xây mà các sách địa chí xưa gọi là "Thăng Long thành". Bao bọc Thăng Long thành là khu dân cư, nơi làm ăn sinh sống của đủ các hạng sỹ, nông, công, thương. Khu này lại cũng có một toà thành đất bao quanh mà các sách địa chí xưa gọi là "Thăng long ngoại thành". Đây lại là những làng vệ tinh để phục vụ thành nội và thành ngoại trên đây, để rồi cứ mỗi khi thành được mở ra thì phần ngoại lại trở thành phần nội. Từ thế kỷ XV trở đi, khu vực sát cạnh thành nội ấy được gọi là 36 phố phường, những phố phường ấy được nhắc đến trong ca dao trong tâm thức của

người dân cho đến tận ngày nay. Câu nói cửa miệng Hà Nội 36 phố phường vừa để chỉ một địa vực kinh tế, văn hoá, chính trị của một thời. Gần như cái gọi là phố nghề là thuộc phạm vi của 36 phố phường ấy, còn làng nghề là những khu vực xung quanh được sát nhập vào mà một thời gian dài chủ yếu trong khu vực được dân gian khoanh lại một cách gọn ghẽ là:

Nhị Hà quanh Bắc sang Đông

Kim Ngưu, Tô Lịch là sông bên này.

Với vị trí trung tâm của mình, Hà Nội thực sự là đầu mối khâu chuỗi bốn phía lại với nhau vừa thuận lợi cho việc giao lưu, vừa là vị trí thuận tiện cho các hoạt động kinh tế, văn hoá. Lý Công Uẩn đã quyết định dời đô ra Thăng Long với mục đích mở mang đất nước trên bước đường sắp tới. Thực tế đã chứng minh sự lựa chọn sáng suốt của vị vua anh minh này. Suốt từ 1010 đến năm 1802 khi nhà Nguyễn lên ngôi, (trừ một số giai đoạn ngắn) Hà Nội luôn là Thủ đô của Nhà nước Đại Việt độc lập. Sau triều Nguyễn (cũng là một việc bắt buộc do nhiều yếu tố khách quan mà phải lấy Huế làm Kinh đô), cho đến nay Hà Nội lại trở về vị trí ấy.

Hà Nội nằm ở một vị trí chiến lược và trung tâm của Bắc Bộ, trong khoảng từ 20°25' đến 21°23' vĩ độ bắc, 105°15' đến 106° 03' kinh độ đông. Từ đây có thể nhanh chóng toả ra khắp mọi miền trong khu vực và là đầu mối tiện lợi chuyển về phương nam, trước kia là đường thủy, bộ, còn ngày nay bằng cả đường thủy, bộ, đường sắt và đường hàng không. Trong lịch sử thời Trần, các vua Trần đã nhanh chóng rút khỏi Thăng Long trước hiểm họa Nguyên Mông khi thế giặc đang mạnh. Để rồi sau đó, từ các vùng lân cận quân ta bao vây và tiến vào giải phóng Thăng Long giành lại Thủ đô. Bằng các đường thủy, bộ quân ta nhanh chóng lui về các tỉnh xung quanh để bảo toàn lực lượng và chuẩn bị chiến đấu lâu dài, khi có thời cơ lập tức trở lại đánh đuổi quân xâm lược, thu phục lại giang sơn. Những trận vây thành Tống Bình thời Bồ Cái Đại vương Phùng Hưng hay cuộc vây thành Đông Quan thời Lê sau này và các cuộc kháng chiến thời hiện đại đã cho thấy điều đó.

Dưới góc độ kinh tế, từ trung tâm Hà Nội đến bất cứ một vùng nào trong khu vực đồng bằng và trung du Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đều không quá 300km, còn đến vùng núi phía bắc cũng xa nhất chỉ khoảng 500km. Vì thế đây là đầu mối giao lưu của tất cả mọi khu vực, hàng hoá nông, lâm sản của mọi miền đều có thể thấy ở Hà Nội.

2. Quá trình vận động của lễ hội ở Thăng Long - Hà Nội

Phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trên đây, lễ hội của Thăng Long - Hà Nội cũng vận động theo sự phát triển của lịch sử vùng đất này. Điểm lại các lễ hội đang tồn tại ở đây sẽ thấy rõ quá trình vận động đó.

a/ Lễ hội dân gian

Đây là loại hình lễ hội có số lượng nhiều nhất và phong phú nhất. Đó là những lễ hội có truyền thống lâu đời và trải qua thời gian nó luôn luôn vận động để phù hợp với từng thời đại, đồng thời vẫn giữ được những nét văn hoá từ xa xưa mà cha ông ta để lại. Hà Nội là một nơi tập trung dày đặc các hội hè dân gian. Cùng với khu vực mới nhập, thì

chỉ riêng Hà Tây (cũ) và Hà Nội con số lễ hội dân gian theo thống kê chính thức mới nhất của Cục Văn hoá Cơ sở (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) năm 2008 đã là 1070 lễ hội (Hà Nội 535 + Hà Tây (cũ) 535 trên tổng số 543 lễ hội của Hà Nội và 552 lễ hội của Hà Tây), đó là chưa kể một số lễ hội của huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc cũng mới chuyển về. Như vậy, có thể khẳng định, đây là vùng lễ hội đậm đặc và phong phú nhất của cả nước, mà không nơi nào có được. Hà Nội bây giờ có gần trọn vẹn một xứ Đoài, có sự tham gia của xứ Bắc và xứ Đông cùng một phần của Sơn Nam Thượng... Kinh thành chúa dựng trong nó những giá trị văn hoá quý giá của “tứ Trấn” trong cái nôi của đồng bằng Bắc Bộ.

Với việc mở rộng địa vực như hiện nay, có thể khẳng định một điều chắc chắn không có một tỉnh, thành nào trong cả nước có mật độ và số lượng lễ hội nhiều như Hà Nội. Sự phong phú của các lễ hội ấy cũng không có nơi nào địch nổi. Sự hội tụ hiện nay, bên cạnh những lễ hội cung đình mà chỉ một vài nơi có được, thì sự góp mặt của văn hoá xứ Đông, xứ Bắc và xứ Nam đều có những nét đặc sắc nhất của mình.

b/ Lễ hội cung đình

Dựa vào những cứ liệu trong các bộ sử chính thống, chúng tôi muốn nhắc đến những nghi lễ và lễ hội cung đình từ khi nhà Lý lên ngôi cho đến khi Thăng Long không còn là Kinh đô nữa, đó là khi nhà Nguyễn chuyển trung tâm đất nước vào Phú Xuân (Huế) và kéo dài cho đến năm 1945. Thời gian này, lễ hội cung đình chuyển vào Huế với quy mô hẳn là to hơn, hoành tráng hơn như lễ tế Nam Giao, Đàn Xã Tắc... Thăng Long vẫn tồn tại những lễ hội dân gian xưa, nhưng bóng dáng của các lễ hội cung đình và ảnh hưởng của nó chắc chắn không phải đã mất đi. Có thể nói, hầu hết các lễ hội cung đình đều liên quan đến nhà vua hay đúng hơn đó là những nghi lễ, hội hè do vua đứng ra thực hiện hoặc để phục vụ cho vua như các lễ cầu đảo, khánh thành chùa chiền, cung điện, lễ sinh nhật vua, hội đua thuyền... Do những nghi thức này được tổ chức quy mô và cùng với việc phục vụ vua thì sự góp mặt của quan lại và dân chúng là rất lớn. Hơn thế nữa, lúc này vua đại diện cho cả quốc gia nên những gì liên quan đến nhà vua cũng phần nào là số phận của cả dân tộc. Vì vậy, sự tồn vong và những vấn đề liên quan đến vua đều có ảnh hưởng đến con dân cả nước. Bởi vậy, những lễ nghi, hội hè có sự tham gia của vua hay vì vua mang tính chất thiêng liêng đều được dân chúng tôn trọng và thực hiện một cách trang nghiêm.

Trước hết, nhờ vào những ghi chép của các sử gia, chúng ta có trong tay những tư liệu quý giá về một thời đã qua của các triều đại. Nó phản ánh những sinh hoạt tín ngưỡng của các vua chúa, đồng thời cũng cho thấy niềm tin của những vị vua trong các thời gian khác nhau ngoài những phong tục theo truyền thống. Tuy chưa phải là những cứ liệu lịch sử đầy đủ nhưng trước hết người đời sau cũng thấy được những gì đã diễn ra trong cung đình thời xưa, dù mới chỉ như là một thông báo.

Điều nhận thấy thứ hai là những sinh hoạt tín ngưỡng cung đình đều dựa trên các tín ngưỡng dân gian, mà các vua cũng đa số xuất thân từ dân, do đó họ đều giữ gìn các phong tục của cha ông mình. Tất nhiên, những tín ngưỡng dân gian ấy khi bước vào cung đình cũng đã được làm một cách bài bản hơn, sang trọng hơn do có điều kiện tốt hơn.

Chủ yếu các sinh hoạt lễ hội cung đình vẫn là những nghi lễ mà có rất ít những lễ hội lớn, điều này cũng phản ánh một thực tế là với điều kiện dân trí thời ấy, các vua chúa cũng chưa thoát khỏi những niềm tin dân gian mà họ được nuôi dưỡng từ lúc còn chưa lên ngôi hoặc nếu là những vị vua được sinh ra trong nhung lụa thì cũng vẫn phải theo truyền thống gốc gác của cha ông mình.

Một số ít tín ngưỡng dân gian ấy được chuyển hoá thành lễ hội với quy mô lớn. Chẳng hạn một thí dụ về điều đó là vào đời Lý Thái Tông, vua phong tước vương cho thần núi Đổng Cổ, dựng miếu để hàng năm cúng tế và làm lễ thờ để nhớ công lao của thần đã báo mộng giúp vua diệt trừ ba vương làm phản là Vũ Đức, Đông Chinh và Dự Thánh. Sau này, buổi lễ thần Đổng Cổ đã trở thành một ngày hội thề của các quan trong triều đình thề trung thành với vua. Lễ thề ấy dần dần trở thành một lễ hội chung của cả quan lại và dân chúng mà sử sách còn chép lại với quy mô tổ chức rất lớn.

Như vậy, từ một niềm tin dân gian, khi đem vào triều đình đã được nâng lên thành lễ hội với quy mô bề thế, bài bản và hoành tráng. Đến lượt nó lại tác động trở lại thành một lễ hội của cung đình thu hút hàng vạn lượt người dân thành Thăng Long. Tham gia vào đó với tư cách là những người phục vụ, người xem nhưng nó cũng là lễ hội của họ. Họ coi nó như một sinh hoạt văn hoá của mình, đắm mình vào đó để tận hưởng những giây phút thăng hoa của cuộc sống đô thị và từ lễ hội của vua chúa đồng thời cũng thành lễ hội của dân gian, mà sự tham gia của người dân càng làm cho quy mô của lễ hội ấy có tầm vóc lớn hơn.

Bên cạnh những nghi lễ có nguồn gốc từ dân gian, thì những nghi lễ cung đình được làm mới hay tiếp thu từ nơi khác là một bộ phận đáng kể trong các nghi lễ cung đình. Ví như các việc định lễ hay ban hành các quy chế cho các hoạt động hay sinh hoạt của quan chức trong triều theo từng loại khác nhau. Ngày ban hành và thực thi những định chế ấy trở thành những nghi lễ đáng ghi nhớ trong cung đình các triều đại với những quy mô và mức độ khác nhau.

Còn một nhóm các nghi lễ khác trong một thời gian dài cũng được coi như các sinh hoạt lễ hội cung đình, đó là các hoạt động có tính nghi lễ hay chính trị của vua như vua đi cày ruộng tịch điền, vua đi khánh thành các cung điện, đi lễ thái miếu hay ngự xem bơi thuyền, đánh vật... Một mặt, với việc tham gia của vua mang tính nghi lễ và nhà vua có tư cách là người chủ lễ, mặt khác, với các sinh hoạt mang tính giải trí thì sự xuất hiện của vua vừa làm cho cuộc vui long trọng hơn, người chơi cũng phải bài bản hơn, hay hơn và đặc biệt là theo sau vua là cả một đội ngũ đông đảo quan lại, tùy tùng, thị nữ các công chúa, hoàng hậu, cung phi, quân lính... trống đồng cờ mở thì bản thân đám người ấy đã tạo thành một đám hội rồi.

Trong các lễ hội cung đình được sử sách ghi chép, cần phải nhấn mạnh lại ở đây hai lễ hội đáng chú ý là hội thề tháng tư và hội đèn Quảng Chiếu là những hội đã một thời náo nức cả Thăng Long. Dù là hội của các tầng lớp trên - vua chúa và quan lại, song vẫn không thiếu sự đóng góp của những người dân bình thường, và lại cũng là dịp giải trí của nhân dân Kinh thành.

c/ Lễ hội du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam

Mọi sự bắt đầu thay đổi mạnh mẽ khi có chủ trương Đổi mới của Nhà nước với phương châm Việt Nam là bạn với tất cả, chúng ta mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên thế giới. Những ai có thiện chí đến làm ăn, du lịch, tìm hiểu đất nước ta đều được đón nhận một cách trọng thị không phân biệt màu da và chính kiến, miễn là họ tôn trọng chủ quyền và không can thiệp vào công việc nội bộ của chúng ta. Việt Nam tạo mọi điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài vào làm ăn, hợp tác hai bên cùng có lợi. Luồng gió đổi mới đã thực sự có tác dụng. Chỉ hơn hai mươi năm Đổi mới (nếu lấy mốc từ 1986), đất nước ta đã hoàn toàn đổi khác.

Biết bao sắc màu văn hoá của các dân tộc anh em trên thế giới cũng hàng ngày được người Việt Nam tiếp nhận, thế giới bây giờ thật gần gũi và chúng ta đã thực sự cảm nhận được mình là một bộ phận của nó - đau những nỗi đau chung của nhân loại, vui những niềm vui chung của toàn cầu. Những công ty lớn, những tập đoàn đa quốc gia, các tổ chức quốc tế đang ngày một tăng nhanh ở Hà Nội và các thành phố khác. Theo chân những người nước ngoài đông đảo ấy là những phong cách văn hoá, tập quán văn hoá cùng những giá trị văn hoá của thế giới và nước họ đã xuất hiện ở Việt Nam. Vì sự hoà nhập và niềm đam mê học hỏi, người Việt Nam chúng ta cũng mau chóng tiếp nhận những sinh hoạt văn hoá quốc tế một cách hứng khởi và không kém phần tò mò, thú vị. Hà Nội là một trong những nơi đầu tiên được tiếp nhận những sinh hoạt văn hoá ấy, mà nổi trội là các lễ hội mới từ nước ngoài vào như ngày Lễ tình yêu 14 tháng 2 (Valentine), Lễ Noel (25 tháng 12), ngày Phụ nữ Quốc tế (8 tháng 3), ngày của Mẹ (Mother Day) và các ngày lễ hội riêng của các nước khác ví như lễ hội Hoa anh đào được tổ chức gần đây ở Hà Nội. Một số lễ hội đã thực sự trở thành nếp sinh hoạt của người Hà Nội những năm gần đây, một số khác có tính thời điểm. Vấn đề là những sinh hoạt quốc tế ấy đã trở thành một nét sinh hoạt văn hoá mới của người Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung. Điều này cho thấy chúng ta đã bắt đầu hoà nhập và sự hội nhập ấy là một quy luật tất yếu, do đó nếu chúng ta sớm nắm bắt được thì đời sống văn hoá của ta ngày một phong phú hơn, đồng thời cũng sẽ thu hút nhiều hơn sự quan tâm của bạn bè quốc tế. Mặt khác, chúng ta cũng sẽ sớm thấy được những bất cập của mình cũng như những mặt hạn chế khi tiếp nhận những nét văn hoá ấy, từ đó có thể sớm tránh được những sự mất mát không cần thiết khi bước vào công cuộc hội nhập này.

d/ Lễ hội mới ở Hà Nội

Đó là những lễ hội được tổ chức trong chế độ xã hội chủ nghĩa nhân dịp những ngày kỷ niệm chấn của một sự kiện lịch sử hay một sự kiện văn hoá nào đó. Lễ hội như vậy được các nhà tổ chức xây dựng thành những kịch bản chi tiết, phân chia thành các bộ phận, giao cho các nhóm diễn viên quần chúng hay các nghệ sỹ tập luyện và sau đó có sự lắp ghép vào một ngày tổng duyệt trước khi tiến hành chính thức. Trong một chừng mực nhất định, những lễ hội như vậy có một quy mô hết sức hoành tráng và cần sự tham gia của rất đông người với nhiều thành phần khác nhau, đủ mọi lứa tuổi, mọi trình độ, chứ không phải như một lễ hội truyền thống dù có đông đến bao nhiêu thì chủ yếu vẫn là người dân của một làng tham gia mà thôi. Như vậy, đây hoàn toàn là một lễ hội mới và sự

thành công của lễ hội phụ thuộc vào tài năng của đạo diễn. Nếu người đạo diễn có phong văn hoá tốt, có cái nhìn tổng quát và biết khai thác các giá trị văn hoá truyền thống thích hợp thì thành công của lễ hội là rất lớn, ngược lại sẽ gây ra những phản cảm lớn và hậu quả không lường. Ở đây, sự hiểu biết và kết hợp hài hoà văn hoá truyền thống với văn hoá đương đại là một điều vô cùng quan trọng.

3. Kết luận

Giống như các hiện tượng văn hoá khác, lễ hội cũng thay đổi theo thời gian thể hiện sự vận động của xã hội mà nó tồn tại trong đó. Có thể khái quát quá trình vận động của lễ hội Thăng Long - Hà Nội ở những điểm sau đây:

1. *Vận động theo không gian địa lý*

Như ta thấy, từ một vị trí nhỏ bé của một số làng trong khu vực sông Hồng, sông Kim Ngưu và sông Tô Lịch, Hà Nội ngày nay đã trở thành một thành phố lớn không chỉ ở Việt Nam mà cả ở khu vực và thế giới xét về mặt diện tích. Với quy mô như vậy thì các di sản văn hoá, trong đó có lễ hội cũng được mở rộng ra rất nhiều so với các thời kỳ trước. Điều này cho thấy sự vận động không ngừng của hiện tượng văn hoá này.

2. *Vận động theo không gian xã hội*

Một Thăng Long - Hà Nội vốn của cộng đồng dân cư các làng ven các con sông Hồng, sông Tô và sông Kim Ngưu, nay Hà Nội có dân "tứ chiếng" với các xứ Đông, Nam, Đoài, Bắc. Sự mở rộng ấy đi liền với các giá trị văn hoá mà các cư dân những trấn ấy mang đến cho Hà Nội và nó được thể hiện trong các lễ hội đang tồn tại nơi đây. Sự vận động này mang lại sự phong phú cho lễ hội ở Hà Nội vừa đa dạng, vừa phong phú và giàu bản sắc.

3. *Vận động theo chiều dài và bối cảnh lịch sử*

Với lịch sử 1.000 năm, thời gian Thăng Long - Hà Nội là Thủ đô rất dài. Do là nơi trú ngụ của vua chúa các triều đại. Nhờ họ và phần nào nhu cầu của họ mà nhiều giá trị văn hoá, trong đó có các nghi lễ, lễ hội vốn từ dân gian được gia công, nâng cấp để trở thành các lễ hội cung đình mà chúng ta thấy trong lịch sử. Điều này tạo ra một sắc thái riêng cho văn hoá Thăng Long - Hà Nội - nhóm lễ hội cung đình.

4. *Vận động theo sự hội tụ của một trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội*

Trong quá trình phát triển thành trung tâm kinh tế, chính trị và văn hoá, đây cũng là nơi tập trung những tinh hoa của mọi miền đất nước đổ về. Tài năng và trí tuệ được thu nạp về đây từ nhiều người có học thức, những người biết làm ăn, buôn bán, những nghệ nhân tài giỏi, những nhà văn hoá lỗi lạc... Họ đến đây, ngoài những khả năng trên còn mang theo cả đời sống văn hoá, tâm linh của miền đất họ ra đi. Chính sự vận động đó tạo ra những nét mới trong lễ hội ở Hà Nội, ví như các lễ hội ở phố nghề, làng nghề của Hà Nội là một điển hình.

5. *Vận động theo sự phát triển kinh tế*

Kinh tế phát triển, tâm lý "phú quý sinh lễ nghĩa" cũng được thể hiện. Giống như trước đây, ta thấy các lễ hội của làng nghề và làng buôn bao giờ cũng lớn hơn, quy mô hoành tráng hơn lễ hội của các làng nông nghiệp. Tương tự như vậy, lễ hội ở Thăng Long -

Hà Nội luôn được bồi đắp và nâng tầm hoành tráng, thẩm mỹ và sự phong phú trong mọi khía cạnh từ nghi lễ, trang phục, lễ vật và đặc biệt là những đạo cụ mà nó sử dụng như kiệu, cờ, long, tàn, đồ tế khí... Những vật dụng ấy cũng như quy mô của lễ hội thể hiện tiềm năng kinh tế của những chủ nhân các lễ hội này. Kinh tế càng phát triển thì những thành tựu ấy càng được thể hiện rõ trong lễ hội cũng như các sinh hoạt văn hoá khác.

6. *Vận động theo sự phát triển của đất nước trong hội nhập quốc tế*

Cũng với vai trò là trung tâm chính trị và giao lưu quốc tế, Thăng Long - Hà Nội mới phát huy được các giá trị của những lễ hội có tính quốc tế. Một mặt thể hiện sự hội nhập của đất nước mà Thăng Long - Hà Nội là đại diện cho cả nước Việt Nam. Mặt khác, còn cho thấy nhu cầu của người dân ở đây trong mối bang giao quốc tế đang là xu thế mạnh mẽ. Sự vận động không ngừng của các mối quan hệ quốc tế càng làm cho các sinh hoạt lễ hội này phong phú và đa dạng. Bên cạnh các lễ hội du nhập từ nước ngoài vào nhằm phục vụ cho người dân Thủ đô, thì nó cũng là nơi để những người ngoại quốc sinh sống và làm việc ở đây được thỏa mãn những sinh hoạt văn hoá khi không có dịp trở về quê hương họ. Đó là chưa kể đến các lễ hội hay sự kiện văn hoá, mà với tư cách là chủ nhà và trung tâm của cả nước Hà Nội đã và đang tiến hành tổ chức ngày càng nhiều nhằm phục vụ nhân dân và bạn bè quốc tế.

CHÚ THÍCH

- ¹ Hanoi-Wikipedia (<http://en.wikipedia.org/wiki/Hanoi>).
- ² Báo *Nhân dân*, số 2588, ngày 24/4/1961.
- ³ Phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trước khi Quốc hội thông qua Nghị quyết mở rộng Hà Nội, Theo *Nhân dân*, ngày 30/5/2008, tr.1-2.
- ⁴ *Đại Việt sử ký toàn thư*, T.I, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1983, tr.241.
- ⁵ Nguyễn Vinh Phúc, Trần Huy Bá, *Đường phố Hà Nội*, Hà Nội, 1979, tr.10.
- ⁶ Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn Sán, *Hà Nội nghìn xưa*, Hà Nội, 1975, tr.27.
- ⁷ *Hà Nội xưa và nay*, Sở Văn hoá Hà Nội, Hà Nội, 1969, tr.51.
- ⁸ <http://en.wikipedia.org/wiki/Hanoi>.